

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 656/2026/HC-PT
Ngày 08 tháng 6 năm 2026
“V/v Khiếu kiện quyết định phê duyệt
phương án bồi thường và hỗ trợ tái định cư”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các Thẩm phán: Ông Ngô Mạnh Cường

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 91/2026/TLPT-HC ngày 15 tháng 01 năm 2026 về “*Khiếu kiện quyết định phê duyệt phương án bồi thường và hỗ trợ tái định cư*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 98/2025/HC-ST ngày 04/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1488/2026/QĐPT-HC ngày 22 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Ông **Lê Đình T**, sinh năm 1975 – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đắc Plao, huyện Đắc Glong, tỉnh Đắk Nông (Nay là xã Quảng Khê, tỉnh Lâm Đồng).

Địa chỉ hiện nay: Thôn 1 Lộc Bảo, xã Bảo Lâm 5, tỉnh Lâm Đồng;

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quảng Khê, tỉnh Lâm Đồng;

Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quảng Khê (Văn bản ủy quyền số 01/GUQ-UBND ngày 22/7/2025): Ông Phạm Đức A, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quảng Khê – Có mặt;

3. *Người kháng cáo:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quảng Khê, tỉnh Lâm Đồng;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/7/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện trình bày:

Ngày 14/7/2003, Thủ tướng Chính phủ có Văn bản số 933/CP-VN cho phép đầu tư Dự án thủy điện Đồng Nai 3 và Đồng Nai 4. Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông ban hành Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 19/12/2007 thu hồi 1.264 ha đất thuộc khu vực quy hoạch xây dựng lòng hồ Dự án thủy điện Đồng Nai 3, trong đó, toàn bộ đất, cây trồng của gia đình ông Lê Đình T bị giải tỏa, thu hồi gồm: Thửa đất số 25, số 42, diện tích 721 m² (Quyết định thu hồi đất số 823/QĐ-UBND ngày 06/5/2010); Thửa đất số 132, số 161, diện tích 8.657 m² (Quyết định thu hồi đất số 2801/QĐ-UBND ngày 17/9/2012); Thửa đất số 92, số 93, số 105, diện tích 4.904 m² (Quyết định thu hồi đất số 45/QĐ-UBND ngày 26/12/2013); Theo Biên bản kiểm kê ngày 18/6/2008 và ngày 20/5/2009 thì trên các thửa đất này có 70 cây cà phê (loại C), 146 cây điều (90 cây loại A và 56 cây loại B), 50 cây mít (trồng 02 năm) và 10.614 cây mai trồng năm thứ nhất.

Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glong ban hành Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 18/6/2010, Quyết định số 2526/QĐ-UBND ngày 06/10/2010 và Quyết định số 3007/QĐ-UBND ngày 02/12/2011 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ. Theo đó, ông T không được bồi thường đối với 10.614 cây mai và không được bố trí đất tái định canh.

Ông T khiếu nại nhiều lần thì Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glong ban hành Văn bản số 28/KL-UBND ngày 29/5/2024 kết luận ông T không đủ điều kiện để bồi thường đối với cây mai, cây dứa.

Ông Lê Đình T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Huỷ một phần Quyết định số 3007/QĐ-UBND ngày 02/12/2011 Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glong về việc phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình thủy điện Đồng Nai 3 (phần bổ sung) đối với hộ ông Lê Đình T;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glong ra quyết định bồi thường 10.614 cây mai và giao cho gia đình ông 01 lô đất tái định canh;

Người bị kiện trình bày:

Vị trí đất thu hồi của ông Lê Đình T tại 02 biên bản kiểm kê ngày 18/6/2008 thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên Tà Đùng quản lý nên không đủ điều kiện bồi thường về đất. Đối với cây trồng trên đất thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên Tà Đùng (Nay là Vườn Quốc gia Tà Đùng) quản lý là thuộc đất lâm nghiệp. Hộ gia đình ông T trồng chuyên canh cây mai tập trung với diện tích lớn, không phù hợp với mục đích sử dụng đất trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại thời điểm thu hồi đất, nên cây trồng không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Tại biên bản kiểm kê ngày 20/5/2009 thể hiện cây mai trồng năm 2007 là cùng năm với Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 29/12/2007. Chưa xác định được thời điểm trồng trước hay sau khi có quyết định thu hồi đất tổng thể. Mặt khác, biên bản kiểm kê không thể hiện cây mai trồng trên đất thuộc Ủy ban nhân dân xã quản lý hay trên đất thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên Tà Đùng quản lý. Do đó chưa đủ cơ sở tiến hành bồi thường, hỗ trợ đối với cây mai theo quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 98/2025/HC-ST ngày 04/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 42 Luật đất đai năm 2003; Nghị định số 197/2004/NĐ-CP, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP, Nghị định số 151/2025/NĐ-CP; Điều 32 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đình T;

- Huỷ một phần Quyết định số 3007/QĐ-UBND ngày 02/12/2011; Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 18/6/2010 và được bổ sung tại Quyết định số 2526/QĐ-UBND ngày 06/10/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glong (Nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quảng Khê, tỉnh Lâm Đồng) về việc phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình thủy điện Đồng Nai 3. Hạng mục lòng hồ thủy điện Đồng Nai 3 đối với hộ ông Lê Đình T.

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quảng Khê, tỉnh Lâm Đồng thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/9/2025, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quảng Khê có đơn kháng cáo yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm, buộc ông Lê Đình T chấp hành các quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Phạm Đức A giữ nguyên kháng cáo yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm vì không đưa Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tà Đùng vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, do các thửa đất thu hồi đều thuộc địa giới hành chính của Ủy ban nhân dân xã Tà Đùng; đồng thời các thửa đất này thuộc quyền sử dụng của Vườn quốc gia Tà Đùng quản lý.

Ông Lê Đình T không đồng ý toàn bộ kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quảng Khê. Ông không biết các thửa đất thu hồi thuộc địa giới hành chính của Ủy ban nhân dân xã Quảng Khê hay của Ủy ban nhân dân xã Tà Đùng, vì việc xác định địa giới hành chính thuộc thẩm quyền của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tuy nhiên, ông đã khởi kiện trước khi sáp nhập các địa phương nên Ủy ban nhân dân xã Quảng Khê phải thực hiện các nghĩa vụ do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong chuyển giao lại. Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong cho rằng chưa xác định được thời điểm ông trồng các cây mai là không đúng, vì ông có đủ căn cứ để xác định ông trồng các cây mai là trước khi có quyết định thu hồi đất.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Đơn kháng cáo hợp lệ về hình thức. Về nội dung đề nghị chấp nhận kháng cáo, hủy Bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quảng Khê đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa được triệu tập hợp lệ, người khởi kiện và người đại diện hợp pháp của người bị kiện đều có mặt. Theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính, việc xét xử phúc thẩm được tiến hành.

[2] Thực hiện dự án xây dựng công trình lòng hồ thủy điện Đồng Nai 3, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong ban hành các quyết định thu hồi đất của ông

Lê Đình T tại các thửa đất như sau:

- Các thửa đất số: 92, 93, 105, 132, 161 cùng Tờ số 16 đo đạc năm 2007 lòng hồ Đồng Nai 3 tại Thôn 4, xã Đắc Plao, huyện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông (cũ);

- Các thửa đất số: 42, 25 cùng Tờ số 14 đo đạc năm 2007 lòng hồ Đồng Nai 3 tại Thôn 4, xã Đắc Plao, huyện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông (cũ);

Quá trình xét xử sơ thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xác định người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân huyện Đắc Glong là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quảng Khê, tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm ngày 08/4/2026, người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quảng Khê, tỉnh Lâm Đồng xuất trình Sơ đồ thửa đất do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lâm Đồng, Chi nhánh khu vực Đắc Glong lập ngày 18/9/2025 xác định các thửa đất số: 92, 93, 105, 132, 161 cùng Tờ số 16 đo đạc năm 2007 lòng hồ Đồng Nai 3 tại Thôn 4, xã Đắc Plao, huyện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông (cũ) thuộc địa giới hành chính của xã Tà Đùng, tỉnh Lâm Đồng;

[3] Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã gửi Công văn số 588/2026/HC-PT ngày 08/4/2026 và nhắc lại bằng Công văn số 748/2026/HC-PT ngày 06/5/2026 đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng có ý kiến bằng văn bản xác định các thửa đất số: 92, 93, 105, 132, 161 cùng Tờ số 16 đo đạc năm 2007 lòng hồ Đồng Nai 3 tại Thôn 4, xã Đắc Plao, huyện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông (cũ) và các thửa đất số: 42, 25 cùng Tờ số 14 đo đạc năm 2007 lòng hồ Đồng Nai 3 tại Thôn 4, xã Đắc Plao, huyện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông (cũ) hiện nay thuộc địa giới hành chính của Ủy ban nhân dân xã nào của tỉnh Lâm Đồng, nhưng cho đến nay vẫn chưa được phúc đáp.

[4] Do cần phải xác định các thửa đất số: 92, 93, 105, 132, 161 Tờ số 16 và các thửa đất số 42, 25 Tờ số 14 đo đạc năm 2007 lòng hồ Đồng Nai 3 tại Thôn 4, xã Đắc Plao, huyện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông (cũ) thuộc địa giới hành chính của địa phương nào, từ đó mới có căn cứ để xác định người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện nhưng Tòa án cấp phúc thẩm không thể bổ sung ngay được, nên chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quảng Khê theo đề nghị của Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao, hủy Bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

[5] Do được chấp nhận kháng cáo nên người kháng cáo không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quảng Khê; Hủy toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 98/2025/HC-ST ngày 04/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử lại;

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quảng Khê, tỉnh Lâm Đồng không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm và được hoàn trả lại tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 0007503 ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
(Kèm hồ sơ vụ án)
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, TPQ (15b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

